

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Phương án ứng phó thiên tai năm 2021
trên địa bàn tỉnh Sơn La

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật số 60/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng chống thiên tai;

Theo đề nghị của Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh tại Tờ trình số 18/TTr-PCTT ngày 17 tháng 5 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án ứng phó thiên tai năm 2021 trên địa bàn tỉnh Sơn La (có Phương án kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban ngành thành viên Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai tỉnh; Văn phòng thường trực Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các sở, ban ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo TW về PCTT (b/c);
- Ủy ban Quốc gia U'PSCTT&TKCN (b/c);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Thành viên BCH PCTT&TKCN tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, Mạnh-KT, ... bản.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Công

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHƯƠNG ÁN

Ứng phó thiên tai năm 2021 trên địa bàn tỉnh Sơn La

Để chủ động phòng tránh, ứng phó hiệu quả với các dạng thiên tai và hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra, góp phần ổn định và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La ban hành Phương án ứng phó thiên tai năm 2021 trên địa bàn tỉnh Sơn La như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. MỤC ĐÍCH

1. Công tác phòng, chống thiên tai (*bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt; sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy hoặc hạn hán; nắng nóng, hạn hán, cháy rừng do tự nhiên; lở, sét, mưa đá; rét hại, sương muối; động đất; sương mù*) và tìm kiếm cứu nạn phải được tiến hành chủ động và thường xuyên, kịp thời ứng phó hiệu quả, nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người, tài sản và sản xuất; nhanh chóng khắc phục hậu quả ổn định đời sống của nhân dân khi xảy ra thiên tai.

2. Nâng cao hiệu quả trong lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, xử lý tình huống, sự cố, sự phối hợp đồng bộ ở các cấp, các ngành để chủ động phòng tránh, ứng phó hiệu quả khi thiên tai xảy ra.

II. YÊU CẦU

1. Tất cả các ngành, các cấp quán triệt và thực hiện nghiêm túc phương châm “bốn tại chỗ” (*chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ*) và nguyên tắc “phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả”.

2. Tăng cường thông tin, tuyên truyền, cảnh báo, hướng dẫn các biện pháp phòng, tránh ứng phó thiên tai kịp thời đến cộng đồng dân cư.

3. Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng để phát huy ý thức tự giác, chủ động phòng, tránh thiên tai của toàn dân trên địa bàn tỉnh.

4. Người dân theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết và thiên tai, chấp hành nghiêm túc các quy định, hướng dẫn của chính quyền, cơ quan chức năng; chủ động, nâng cao ý thức tự giác tham gia cùng chính quyền, ban - ngành, đoàn thể ở địa phương trong công tác phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra, giữ vững trật tự an toàn xã hội.

B. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Các cấp, các ngành tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 15/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Sơn La. Chỉ đạo thực hiện tốt Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 05/10/2020 triển khai thực hiện Kế hoạch 217-KH/TU của Ban thường vụ tỉnh ủy và Quyết định số 987/QĐ-TTg ngày 09/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ triển khai thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai; Kế hoạch 137/KH-UBND ngày 07/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác Phòng, chống thiên tai đến năm 2025; Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 13/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về công tác phòng tránh lũ ống, lũ quét, sạt lở đất.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 phê duyệt Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 06/4/2021 phê duyệt "Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030".

2. Rà soát kiện toàn Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (PCTT&TKCN) các cấp theo quy định của Chính phủ tại Nghị định 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018; củng cố nâng cao năng lực hoạt động của Đội xung kích phòng chống thiên tai cấp xã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ theo Quyết định số 08/QĐ-TW/PCTT ngày 27/3/2020 của Ban chỉ đạo Trung ương về Phòng chống thiên tai.

Rà soát, cập nhật điều chỉnh kế hoạch củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của lực lượng cứu hộ, cứu nạn cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

3. Triển khai thực hiện Quyết định số 865/QĐ-UBND ngày 11/5/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025. Xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ PCTT&TKCN năm 2021, rà soát các loại hình thiên tai tại địa phương, triển khai thực hiện các biện pháp chủ động ứng phó với các dạng thiên tai thiết thực, hiệu quả.

4. Tổ chức rà soát đánh giá chỗ ở an toàn cho người dân; rà soát các điểm dân cư, các khu vực trọng điểm thường xảy ra lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt; tuyên truyền, vận động nhân dân chủ động phòng tránh thiên tai, thực hiện di chuyển dân đến nơi an toàn kết hợp giữa phát triển kinh tế và giảm thiểu rủi ro thiên tai.

Kiểm tra, rà soát các công trình hạ tầng cơ sở về thủy lợi, thủy điện, các tuyến đường giao thông, trường học, trạm y tế, hệ thống điện, thông tin liên lạc... có biện pháp gia cố, tu sửa an toàn trước mùa mưa lũ.

5. Thường xuyên kiểm tra, chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo phương châm "4 tại chỗ" của các

cấp, các ngành cụ thể, chi tiết, phù hợp với đặc điểm của từng vùng, từng địa phương.

Chủ động lực lượng, phương tiện, vật tư thiết bị PCTT&TKCN sẵn sàng cứu hộ, cứu nạn, sơ tán dân khi có thiên tai xảy ra; bảo đảm an ninh - trật tự an toàn xã hội; phòng chống dịch bệnh, xử lý môi trường; kiểm tra xác minh, thống kê đánh giá thiệt hại kịp thời, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai có hiệu quả cao nhất, hạn chế thấp nhất thiệt hại về người và tài sản, sản xuất của nhân dân, doanh nghiệp và nhà nước.

6. Các huyện, thành phố chủ động bố trí nguồn ngân sách hàng năm phục vụ cho công tác PCTT&TKCN tại địa phương theo Thông tư số 85/2020/TT-BTC ngày 01/10/2020 của Bộ Tài chính Quy định việc quản lý sử dụng kinh phí phục vụ hoạt động của Ban chỉ đạo trung ương về phòng chống thiên tai và Ban chỉ huy PCTT&TKCN các cấp.

Đầu tư công nghệ, thiết bị nâng cao chất lượng công tác thông tin, dự báo, cảnh báo phục vụ hiệu quả, đáp ứng thực tế với tính chất, đặc điểm khí tượng thủy văn và thiên tai ở địa hình miền núi đã và đang diễn biến ngày càng phức tạp, cực đoan, bất thường. Từng bước nâng cao năng lực, điều kiện làm việc của cơ quan thường trực PCTT&TKCN các cấp.

Sử dụng nguồn ngân sách các huyện và Quỹ phòng, chống thiên tai thực hiện các chương trình, đào tạo tập huấn nâng cao năng lực cho lực lượng làm công tác PCTT&TKCN, triển khai thực hiện Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 06/4/2021 phê duyệt "Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng; mua sắm trang thiết bị, vật tư, công cụ trang bị cho Đội xung kích Phòng, chống thiên tai cấp xã theo Quyết định số 08/QĐ-TWPCTT ngày 27/3/2020 của Ban chỉ đạo Trung ương về Phòng chống thiên tai.

7. Nâng cao hiệu quả quản lý sử dụng và tổ chức thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định tại Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ. Vận động, thu hút xã hội hóa góp phần nâng cao năng lực tài chính và các nguồn lực khác cho công tác phòng chống thiên tai.

8. Chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật và phổ biến kiến thức phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai; phổ biến kiến thức về phòng, chống thiên tai trong trường học; hướng dẫn kỹ năng phòng ngừa, ứng phó với các loại hình thiên tai phổ biến (*nhất là rét đậm rét hại, lốc sét, mưa đá, mưa lũ, lũ ống, lũ quét, sạt lở đất, động đất*) bằng nhiều hình thức, bảo đảm thông tin về thiên tai đến được người dân tại khu vực chịu ảnh hưởng; tạo ra sự chủ động trong phòng chống, né tránh, thích nghi các loại hình thiên tai, thích ứng Biến đổi khí hậu.

Tuyên truyền phổ biến sâu rộng và tổ chức thực hiện Luật Phòng chống thiên tai và Luật số 60/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng chống thiên tai; Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai; các Nghị định số 07/VBHN-BNNPTNT ngày

05/8/2019 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai, khai thác bảo vệ công trình thủy lợi; Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12/01/2019 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 94/2014/NĐ-CP quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.

9. Ngăn cấm những hoạt động xâm lấn, ngăn cản, vùi lấp dòng chảy thoát lũ tự nhiên, khai khoáng trái phép làm tăng nguy cơ xảy ra thiên tai. Ngăn chặn những hoạt động trong đời sống sinh hoạt và sản xuất không an toàn trong mưa lũ, sạt lở (*như: làm nhà ở hoặc sinh sống ven sông suối, khe lạch, taluy, nơi không an toàn về lũ quét, đá lăn, sạt lở đất...*). Xử lý nghiêm những sai phạm về an toàn các hồ đập và tiêu thoát lũ.

10. Tăng cường trồng rừng, bảo vệ rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ, bảo vệ nguồn sinh thủy, giữ gìn nguồn nước; phòng chống thiên tai an toàn và ổn định nơi ở của cộng đồng, người dân đã và đang sinh sống tại các lưu vực, thung lũng nguy cơ cao chịu ảnh hưởng, tác động của lũ quét, lũ ống, sạt lở đất.

11. Tổ chức thường trực, trực ban 24/24 giờ theo quy định trong mùa mưa bão, theo dõi sát diễn biến mưa, lũ; bố trí lãnh đạo thường trực chỉ huy xử lý các tình huống thiên tai xảy ra.

12. Thực hiện tốt các chính sách xã hội, làm tốt công tác cứu trợ, hỗ trợ, kịp thời khắc phục hậu quả ổn định đời sống và sản xuất của nhân dân khi có thiên tai xảy ra.

13. Huy động nguồn lực tài chính cho công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ. Thực hiện xã hội hóa, phát huy tốt phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, tinh thần trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

II. CÁC LOẠI HÌNH THIÊN TAI CÓ KHẢ NĂNG ẢNH HƯỞNG

Dựa vào một số loại hình thiên tai thường xảy ra trong những năm gần đây trên địa bàn tỉnh để đưa ra biện pháp ứng phó phù hợp với điều kiện thực tế nhằm chủ động phòng tránh, đối phó kịp thời, hạn chế mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra, cụ thể như sau:

1. Bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt;
2. Sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy hoặc hạn hán;
3. Nắng nóng, hạn hán, cháy rừng do tự nhiên;
4. Lốc, sét, mưa đá;
5. Rét hại, sương muối;
6. Động đất;
7. Sương mù.

III. CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH PHÒNG, TRÁNH, ỨNG PHÓ THIÊN TAI

1. Bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt

1.1. Cơ quan chỉ đạo: Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh.

1.2. Cơ quan chỉ huy:

a) Cấp tỉnh: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ chỉ huy quân sự tỉnh phối hợp với các sở Giao thông vận tải, Tài nguyên và môi trường, Thông tin và truyền thông và các sở, ngành liên quan.

b) Cấp huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

c) Phường - xã - thị trấn: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã - thị trấn.

1.3. Lực lượng ứng cứu: Đội xung kích phòng chống thiên tai cấp xã (*Đội xung kích*), Quân đội, Bộ đội biên phòng, Công an, Y tế, Đoàn Thanh niên, dân quân tự vệ và các lực lượng khác của tỉnh.

1.4. Phương tiện, trang thiết bị: Các loại ca nô, tàu thuyền, xuồng, máy bơm nước, các loại phao, áo phao cứu sinh và các trang thiết bị thông dụng và chuyên dụng khác.

2. Sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy hoặc hạn hán

2.1. Cơ quan chỉ đạo: Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh.

2.2. Cơ quan chỉ huy:

a) Cấp tỉnh: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Thông tin và truyền thông và các sở, ngành liên quan.

b) Cấp huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

c) Phường - xã - thị trấn: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã - thị trấn.

2.3. Lực lượng ứng cứu: Đội xung kích, Quân đội, Bộ đội biên phòng, Công an, Y tế, Đoàn Thanh niên, dân quân tự vệ và các lực lượng khác của tỉnh.

2.4. Phương tiện, trang thiết bị: các loại xe cứu hộ giao thông, máy cẩu, máy xúc, máy cắt bê tông, máy đục bê tông và các loại trang thiết bị khác.

3. Nắng nóng, hạn hán, cháy rừng do tự nhiên

3.1. Cơ quan chỉ đạo: Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh.

3.2. Cơ quan chỉ huy:

a) Cấp tỉnh: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an tỉnh phối hợp với các sở Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và truyền thông và các sở, ngành liên quan.

b) Cấp huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

c) Phường - xã - thị trấn: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã - thị trấn.

3.3. Lực lượng ứng cứu: Đội xung kích, Quân đội, Bộ đội biên phòng, Công an, Y tế, Đoàn Thanh niên, dân quân tự vệ và các lực lượng khác của tỉnh.

3.4. Phương tiện, trang thiết bị: trạm bơm, máy bơm nước, các hệ thống thiết bị làm mát, các thiết bị cấp nước và các trang thiết bị khác.

4. Lốc, sét, mưa đá

4.1. Cơ quan chỉ đạo: Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh.

4.2. Cơ quan chỉ huy:

a) Cấp tỉnh: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, các sở Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và truyền thông và các sở, ngành liên quan.

b) Cấp huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

c) Phường - xã - thị trấn: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã - thị trấn.

4.3. Lực lượng ứng cứu: Đội xung kích, Quân đội, Bộ đội biên phòng, Công an, Y tế, Đoàn Thanh niên, dân quân tự vệ và các lực lượng khác của tỉnh.

4.4. Phương tiện, vật tư, trang thiết bị: máy cắt bê tông, máy đục bê tông, cưa máy, tre, gỗ, bao tải cát, vật liệu che chắn và các trang thiết bị thông dụng và chuyên dụng khác.

5. Rét hại, sương muối

5.1. Cơ quan chỉ đạo: Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh.

5.2. Cơ quan chỉ huy:

a) Cấp tỉnh: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và truyền thông và các sở, ngành liên quan.

b) Cấp huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

c) Phường - xã - thị trấn: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã - thị trấn.

5.3. Lực lượng hỗ trợ: Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp các huyện.

5.4. Vật tư, trang thiết bị: Vật liệu che chắn, chất đốt, vác xim, thức ăn chăn nuôi, giống cây trồng, phân bón và các trang thiết bị thông dụng và chuyên dụng khác.

6. Động đất

6.1. Cơ quan chỉ đạo: Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh.

6.2. Cơ quan chỉ huy:

a) Cấp tỉnh: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, các sở Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và truyền thông, Giao thông vận tải và các sở, ngành liên quan.

b) Cấp huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

c) Phường - xã - thị trấn: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã - thị trấn.

6.3. Lực lượng ứng cứu: Đội xung kích, Quân đội, Bộ đội biên phòng, Công an, Y tế, Đoàn Thanh niên, dân quân tự vệ và các lực lượng khác của tỉnh.

6.4. Phương tiện, vật tư, trang thiết bị: máy cắt bê tông, máy đục bê tông, cưa máy, đèn pin và các trang thiết bị thông dụng và chuyên dụng khác.

7. Sương mù

7.1. Cơ quan chỉ đạo: Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh.

7.2. Cơ quan chỉ huy:

a) Cấp tỉnh: Sở Giao thông vận tải, Công an tỉnh phối hợp với các sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và truyền thông và các sở, ngành liên quan.

b) Cấp huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

c) Phường - xã - thị trấn: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã - thị trấn.

7.3. Lực lượng ứng cứu: Công an, cứu hộ giao thông, Y tế, Đoàn Thanh niên, dân quân tự vệ và các lực lượng khác của tỉnh.

7.4. Phương tiện, trang thiết bị: các loại xe cứu hộ giao thông, máy cẩu, biển hạn chế tốc độ, biển cảnh báo nguy hiểm, gờ giảm tốc, sơn phản quang kẻ vạch đường, tìm đường và dải lan can hai bên đường lắp phản quang, hệ thống phòng vệ mềm và các loại trang thiết bị khác.

IV. CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG, TRÁNH, ỨNG PHÓ THIÊN TAI

1. Đối với bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt

1.1. Công tác tổ chức phòng, tránh

a) Công tác dự báo, cảnh báo

Văn phòng thường trực Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh thường xuyên cập nhật, bổ sung hoàn thiện các bản đồ cảnh báo khu vực có nguy cơ mưa dông, lũ quét, các khu vực có nguy cơ ngập lụt của tỉnh do mưa lớn để xác định chi tiết thời điểm, khu vực và phạm vi, quy mô ảnh hưởng, xác định các vị trí di dời dân an toàn; phối hợp với Đài Khí tượng thủy văn khu vực Tây Bắc thường xuyên cập nhật thông tin tình hình thời tiết, khí tượng, thủy văn trên địa bàn tỉnh, phát tin dự báo, cảnh báo đối với mưa lớn đến các sở, ngành, huyện, thành phố và thông qua phương tiện truyền thông đến nhân dân trong tỉnh, trước hết là người dân đang sinh sống tại các khu vực xung yếu, ven sông, suối, vùng trũng thấp.

b) Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền

- Các cơ quan thông tin đại chúng kịp thời cập nhật và thông tin đầy đủ các dự báo, cảnh báo và các nội dung khuyến cáo, hướng dẫn của cơ quan chức năng về các biện pháp phòng, chống để các cơ quan, đơn vị, nhân dân biết và chủ động thực hiện.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn trực tiếp quản lý địa bàn tổ chức kiểm tra thực địa trước mùa mưa lũ. Thông tin, tuyên

truyền, phổ biến kịp thời các phương án, biện pháp chủ động phòng, chống đến các cơ quan, đơn vị, nhân dân trên địa bàn để sẵn sàng thích ứng, tránh tình trạng bị động, lúng túng khi đối phó, xử lý tình huống sự cố, thiên tai.

c) Chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống hiệu quả

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trước mùa mưa lũ tổ chức nạo vét, khơi thông hệ thống kênh, mương, cống tiêu thoát nước trên địa bàn. Chủ động kiểm tra, rà soát, xác định bổ sung các khu vực xung yếu cần phải sơ tán, di dời dân, các địa điểm tạm cư an toàn để tiếp nhận đủ số dân dự kiến sơ tán, di dời trong thời gian xảy ra sự cố thiên tai, đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân.

- Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức huy động lực lượng, hiệp đồng trung dụng các phương tiện, trang thiết bị, thực hiện chế độ bảo trì định kỳ các phương tiện, trang thiết bị hiện có để đảm bảo công tác vận hành phục vụ công tác ứng phó mưa lũ, ngập lụt kịp thời, hiệu quả.

1.2. Công tác ứng phó

- Tổ chức trực ban 24/24 giờ để nắm chắc tình hình mưa lũ, triển khai các phương án ứng phó kịp thời.

- Sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm, nơi không bảo đảm an toàn; tập trung triển khai biện pháp bảo đảm an toàn cho người, đặc biệt đối tượng dễ bị tổn thương trong tình huống thiên tai khẩn cấp;

- Di chuyển thuyền, phương tiện nuôi trồng thủy sản trên sông ra khỏi khu vực nguy hiểm; thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn cho khu ao, hồ nuôi trồng thủy sản;

- Thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn đối với nhà cửa, công sở, bệnh viện, trường học, kho tàng, công trình và cơ sở kinh tế;

- Chủ động thực hiện biện pháp bảo vệ sản xuất; tập trung thu hoạch lúa đã chín, hoa màu, vật nuôi, khu nuôi trồng thủy sản.

- Kiểm tra, phát hiện và xử lý sự cố công trình phòng, chống thiên tai, công trình trọng điểm về kinh tế - xã hội và an ninh, quốc phòng của tỉnh; đẩy nhanh tiến độ thi công vượt lũ những công trình đang thi công xây dựng (*đặc biệt công trình thủy lợi, giao thông*), các dự án di chuyển dân trong các vùng thiên tai đảm bảo an toàn trước và trong mùa mưa lũ.

- Giám sát, hướng dẫn và chủ động thực hiện việc hạn chế hoặc cấm người, phương tiện đi vào khu vực nguy hiểm trên sông, khu vực và tuyến đường bị ngập sâu, khu vực có nguy cơ sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy và khu vực nguy hiểm khác;

- Bảo đảm giao thông và thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai;

- Thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng và địa điểm sơ tán;

- Bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai; Sở Giao thông vận tải, Công an tỉnh triển khai lực lượng phân luồng, điều tiết, hướng dẫn giao thông nhất là các tuyến đường huyết mạch của tỉnh; cấm biển báo tại các khu vực, tuyến đường nguy hiểm, bị ngập sâu để các chủ phương tiện và người dân biết và hạn chế đi lại. Huy động và cung ứng phương tiện vận tải để vận chuyển người, hàng hóa qua các khu vực nguy hiểm, bị chia cắt được an toàn; đảm bảo giao thông bước một phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn, cứu trợ, cung ứng các dịch vụ cần thiết cho khu vực bị lũ quét, ngập lụt.

- Huy động khẩn cấp và tuân thủ quyết định chỉ đạo, huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm để kịp thời ứng phó với thiên tai.

1.3. Công tác tổ chức khắc phục hậu quả

- Tiếp tục triển khai công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu trợ, hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nhu yếu phẩm thiết yếu khác và hỗ trợ tâm lý để ổn định đời sống của người dân;

- Thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra, nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ và đề xuất phương án khắc phục hậu quả;

- Hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, vật tư, trang thiết bị, nhiên liệu thiết yếu khác để phục hồi sản xuất;

- Cung ứng vật tư, hàng hóa thiết yếu và thực hiện biện pháp quản lý giá, bình ổn thị trường;

- Thực hiện vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh ở khu vực bị tác động của thiên tai;

- Sửa chữa, khôi phục, nâng cấp công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, thông tin, thủy lợi, điện lực, trường học, cơ sở y tế và công trình hạ tầng công cộng; tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức và năng lực của cộng đồng về phòng, chống thiên tai.

2. Sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy hoặc hạn hán

2.1. Công tác dự báo, cảnh báo

- Văn phòng thường trực Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh thường xuyên cập nhật, bổ sung hoàn thiện các bản đồ cảnh báo khu vực có nguy cơ sạt lở đất của tỉnh để xác định chi tiết thời điểm, khu vực và phạm vi, quy mô ảnh hưởng, xác định các vị trí di dời dân an toàn; phối hợp với Đài Khí tượng thủy văn khu vực Tây Bắc thường xuyên cập nhật thông tin tình hình thời tiết, khí tượng, thủy văn trên địa bàn tỉnh, phát tin dự báo, cảnh báo đối với mưa lớn đến các sở,

ngành, huyện, thành phố và thông qua phương tiện truyền thông đến nhân dân trong tỉnh, trước hết là người dân đang sinh sống tại các khu vực xung yếu.

- Các cơ quan thông tin đại chúng kịp thời cập nhật và thông tin đầy đủ các dự báo, cảnh báo và các nội dung khuyến cáo, hướng dẫn của cơ quan chức năng về các biện pháp phòng, chống để các cơ quan, đơn vị, nhân dân biết và chủ động thực hiện.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn thông tin, tuyên truyền, phổ biến kịp thời các phương án, biện pháp chủ động phòng, chống đến các cơ quan, đơn vị, nhân dân trên địa bàn để sẵn sàng thích ứng, tránh tình trạng bị động, lúng túng khi đối phó, xử lý tình huống sự cố, thiên tai; Chủ động kiểm tra, rà soát, xác định bổ sung các khu vực xung yếu cần phải sơ tán, di dời dân, các địa điểm tạm cư an toàn để tiếp nhận đủ số dân dự kiến sơ tán, di dời trong thời gian xảy ra sự cố thiên tai, đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân.

- Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức huy động lực lượng, hiệp đồng trưng dụng các phương tiện, trang thiết bị, thực hiện chế độ bảo trì định kỳ các phương tiện, trang thiết bị hiện có để đảm bảo công tác vận hành phục vụ công tác ứng phó sạt lở đất kịp thời, hiệu quả.

2.2. Công tác ứng phó

- Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức trực ban 24/24 giờ, triển khai các phương án ứng phó kịp thời.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát các khu vực có nguy cơ sạt lở tại các tuyến sông, suối, khe, sườn núi trên địa bàn tỉnh; cấm biển cảnh báo nguy hiểm sạt lở đất, phân loại mức độ sạt lở đất, đề ra biện pháp xử lý sạt lở phù hợp; trong đó, ưu tiên các vị trí tập trung dân cư đông, các công trình phúc lợi công cộng quan trọng, công trình phục vụ quốc phòng - an ninh; tổ chức tuyên truyền cho nhân dân sinh sống xung quanh biết và chủ động phòng, tránh;

- Thường xuyên kiểm tra và xử lý đối với những trường hợp vi phạm, lấn chiếm trái phép hành lang bảo vệ bờ sông, suối, hồ đập và lập các bến bãi trái phép gây sạt lở trên địa bàn tỉnh;

- Khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình bảo vệ bờ sông, suối; thường xuyên tổ chức kiểm tra các tuyến kè bảo vệ bờ sông, suối đã được đầu tư xây dựng để kịp thời phát hiện các vị trí xuống cấp, hư hỏng và có kế hoạch duy tu, sửa chữa đảm bảo an toàn công trình nhằm phát huy hiệu quả phòng, chống sạt lở;

- Sở Giao thông vận tải, Công an tỉnh triển khai lực lượng phân luồng, điều tiết, hướng dẫn giao thông nhất là các tuyến đường huyết mạch của tỉnh; cấm biển báo tại các khu vực, tuyến đường nguy hiểm, có nguy cơ sạt lở để các chủ phương tiện và người dân biết và hạn chế đi lại. Huy động và cung ứng phương tiện vận tải để vận chuyển người, hàng hóa qua các khu vực nguy hiểm,

bị chia cắt được an toàn; đảm bảo giao thông bước một phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn, cứu trợ, cung ứng các dịch vụ cần thiết cho khu vực bị sạt lở đất.

- Tiếp tục thực hiện quy hoạch Phòng, chống thiên tai tỉnh Sơn La đến 2025, định hướng đến 2030 tại Quyết định số 3268/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 và quy hoạch bố trí sắp xếp, ổn định dân cư tỉnh Sơn La đến năm 2020, định hướng đến 2025 tại Quyết định số 3267/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh.

2.3. Công tác tổ chức khắc phục hậu quả

- Khẩn trương, kịp thời ứng cứu người, tài sản và đảm bảo an ninh, trật tự tại khu vực xảy ra sạt lở đất;

- Trợ giúp hàng hóa, lương thực, thực phẩm thiết yếu, nước sạch nhằm đảm bảo điều kiện sinh hoạt, đời sống cho nhân dân.

- Khắc phục giao thông, cơ sở hạ tầng, tổ chức tiêu độc khử trùng, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh bùng phát lây lan.

- Tổ chức vận động di dời và hỗ trợ nhân dân di dời ra khỏi khu vực nguy hiểm đến nơi tạm cư an toàn; tổ chức lực lượng thường xuyên chốt chặn tại các vị trí đã xảy ra sạt lở đất, kiên quyết không để người dân quay lại khu vực sạt lở để di dời tài sản hoặc ở lại các căn nhà có nguy cơ tiếp tục sạt lở đất.

- Thông kê, đánh giá thiệt hại và đề xuất các biện pháp khôi phục sản xuất, kinh doanh, ổn định đời sống cho nhân dân.

3. Đối với nắng nóng, hạn hán, cháy rừng do tự nhiên

3.1. Công tác dự báo, cảnh báo

- Văn phòng thường trực Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh phối hợp với Đài Khí tượng thủy văn khu vực Tây Bắc thường xuyên cập nhật thông tin tình hình thời tiết trên địa bàn tỉnh, thông báo rộng rãi, kịp thời cho nhân dân biết về diễn biến thay đổi thời tiết, mức độ nắng nóng, hạn hán, khuyến cáo người dân chủ động chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản phù hợp.

- Chi cục Kiểm Lâm phối hợp với Tổng cục Lâm nghiệp thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT cập nhật bản tin dự báo, cảnh báo cháy rừng do tự nhiên sẵn sàng triển khai các biện pháp ứng phó kịp thời.

- Các cơ quan thông tin đại chúng cập nhật và thông tin đầy đủ các dự báo, cảnh báo và các nội dung khuyến cáo, hướng dẫn của cơ quan chức năng về các biện pháp phòng, chống nắng nóng, hạn hán để các cơ quan, đơn vị, nhân dân biết và chủ động thực hiện.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn thông tin, tuyên truyền, phổ biến kịp thời các phương án, biện pháp chủ động phòng, chống đến các cơ quan, đơn vị, nhân dân trên địa bàn để sẵn sàng đối phó, xử lý tình huống sự cố, thiên tai.

- Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức huy động lực lượng, hiệp đồng trưng dụng các phương tiện, trang thiết bị, thực hiện chế độ

bảo trì định kỳ các phương tiện, trang thiết bị hiện có để đảm bảo công tác vận hành phục vụ công tác ứng phó.

3.2. Công tác ứng phó

- Điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ phù hợp với dự báo, cảnh báo và tình hình diễn biến nắng nóng, hạn hán; Xây dựng kế hoạch sản xuất vụ Đông-Xuân hợp lý, bố trí diện tích và cơ cấu, thời vụ gieo trồng phù hợp với năng lực nguồn nước hiện có.

- Vận hành hợp lý hồ chứa nước, công trình cấp nước, ưu tiên cấp nước sinh hoạt; sử dụng tiết kiệm, chống thất thoát nước; Tăng cường công tác nạo vét, gia cố, duy tu sửa chữa hệ thống công trình Thủy lợi để đảm bảo đủ cung cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, sinh hoạt, phòng chống cháy rừng. Chuẩn bị phương tiện, trang thiết bị hỗ trợ cấp nước phòng, chống hạn khi cần thiết.

- Tổ chức vận hành các công trình thủy lợi, cung cấp đủ nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, phòng, chống cháy rừng, hạn chế ô nhiễm nguồn nước.

- Ưu tiên cung cấp điện và vật tư, nhiên liệu cần thiết cho các trạm bơm;

- Tập trung tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy rừng; yêu cầu các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân chủ rừng có trách nhiệm rà soát hiện trạng rừng trồng hoặc rừng được giao quản lý để duy tu hệ thống đường băng cản lửa; tổ chức trực 24/24 giờ trong ngày; bố trí lực lượng canh phòng ở những khu vực trọng điểm có nguy cơ cháy rừng cao để thông tin, xử lý tình huống có cháy rừng xảy ra.

- Triển khai các biện pháp bảo vệ sức khỏe, phòng bệnh, đặc biệt là cho trẻ em và người già.

3.3. Công tác tổ chức khắc phục hậu quả

- Xác định mức độ rừng bị thiệt hại sau khi cháy, tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền mức độ thiệt hại, giải pháp khắc phục hậu quả, nhu cầu hỗ trợ (*hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi*).

- Thực hiện các giải pháp phục hồi rừng sau khi cháy gồm: khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên hoặc có trồng bổ sung hoặc trồng rừng mới.

4. Đối với lốc, sét, mưa đá

4.1. Công tác dự báo, cảnh báo

- Văn phòng thường trực Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh phối hợp với Đài Khí tượng thủy văn khu vực Tây Bắc thường xuyên cập nhật thông tin tình hình thời tiết trên địa bàn tỉnh, thông báo rộng rãi, kịp thời cho nhân dân biết về diễn biến thay đổi thời tiết, khuyến cáo người dân chủ động ứng phó.

- Các cơ quan thông tin đại chúng cập nhật và thông tin đầy đủ các dự báo, cảnh báo và các nội dung khuyến cáo, hướng dẫn của cơ quan chức năng về

các biện pháp phòng, chống lốc, sét, mưa đá để các cơ quan, đơn vị, nhân dân biết và chủ động thực hiện.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn thông tin, tuyên truyền, phổ biến kịp thời các phương án, biện pháp chủ động phòng, chống đến các cơ quan, đơn vị, nhân dân trên địa bàn để sẵn sàng đối phó, xử lý tình huống sự cố, thiên tai.

4.2. Công tác ứng phó

Các sở, ngành, huyện, phường - xã - thị trấn triển khai công tác ứng phó:

- Thường xuyên theo dõi tình hình thời tiết, thiên tai trên các phương tiện thông tin đại chúng để kịp thời có biện pháp phòng, tránh và ứng phó hiệu quả.

- Xây dựng các công trình, nhà ở kiên cố, chằng chống nhà cửa để tăng độ vững chắc nhằm đề phòng gió lốc. Nếu nhà ở lợp bằng tôn, fibroximăng, ngói có thể chằng lên mái nhà các loại thanh nẹp bằng gỗ, sắt, dây kẽm cỡ lớn hoặc đặt các bao chứa cát để hạn chế tốc mái khi có gió lốc;

- Chặt tỉa cành, nhánh của các cây cao, dễ gãy đổ, cây nằm gần nhà ở, lưới điện...; kiểm tra mức độ an toàn, vững chắc của các biển quảng cáo, pa nô, áp phích; các khu vực nhà tạm và các giàn giáo của công trình đang thi công;

- Khi có mưa kèm theo giông, cần sơ tán người già và trẻ em ra khỏi những căn nhà tạm, đến những nơi an toàn, vững chắc hơn; tránh núp dưới bóng cây, trú ẩn trong nhà tạm để bị gãy, đổ gây tai nạn;

- Các giải pháp hạn chế tác hại của mưa đá:

- + Khi xảy ra mưa đá, người dân nên tìm chỗ trú ẩn an toàn, tập trung ở những ngôi nhà mái bằng, mái tôn kiên cố. Nếu ở trong nhà lợp Fibroximăng thì nên tìm nơi có thể tránh trú như: Gầm bàn, gầm giường, tìm các vật cứng để che đầu để phòng đá rơi vỡ ngói.

- + Dựng giàn dạng mái hình tam giác bảo vệ cây trồng bằng màng che, chú ý dựng cọc chống chắc chắn để không bị gãy bởi tác động mạnh từ những viên đá có khối lượng lớn rơi nhanh.

4.3. Công tác tổ chức khắc phục hậu quả

Sau khi xảy ra gió lốc, mưa đá, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ khẩn trương huy động lực lượng, phương tiện, vật tư, thiết bị để nhanh chóng xử lý sự cố, khắc phục hậu quả thiên tai, trong đó tập trung một số công việc cấp thiết:

- Khẩn trương cứu nạn, cứu hộ cho người và tài sản;

- Chủ động tiến hành cắt điện cục bộ tại nơi xảy ra sự cố ngay khi phát hiện tình trạng mất an toàn trong vận hành lưới điện do bị ảnh hưởng của gió lốc. Sau khi khắc phục, sửa chữa và đảm bảo chắc chắn an toàn của hệ thống điện thì phải khôi phục lại ngay việc cung cấp điện cho khu vực để nhân dân ổn định sinh hoạt và sản xuất;

- Khẩn trương sửa chữa gia cố công trình, nhà ở dân cư bị hư hỏng, thu dọn cây xanh bị gãy đổ và xử lý vệ sinh môi trường theo quy định;
- Kịp thời cứu trợ các cá nhân, hộ gia đình bị thiệt hại sau thiên tai;
- Thống kê, đánh giá thiệt hại và đề xuất các biện pháp khôi phục sản xuất, kinh doanh, ổn định đời sống cho nhân dân.

5. Đối với rét hại, sương muối

5.1. Công tác dự báo, cảnh báo

- Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh chủ động cập nhật các bản tin cảnh báo sớm và tham mưu, ban hành các văn bản chỉ đạo ứng phó với rét hại, sương muối tới các ngành, các cấp để chủ động phòng tránh;

5.2. Công tác ứng phó

- Triển khai đồng bộ các biện pháp chống rét cho người, gia súc và cây trồng. Đối với người đặc biệt lưu ý đối tượng dễ bị tổn thương như người già, trẻ em, người khuyết tật:

+ Giữ ấm nhà bằng cách đóng kín cửa, sử dụng chăn, đệm, đèn sưởi; tuyệt đối không sử dụng bếp than tổ ong để sưởi trong phòng kín. Khi ra ngoài trời, người dân nên mặc quần áo mỏng nhiều lớp, giữ ấm phần đầu, cổ, ngực, đeo khẩu trang.

+ Phòng, chống rét cho vật nuôi bằng cách che chắn chuồng trại, không để gió lùa, mưa hắt, nền trại ẩm ướt, lầy lội; thường xuyên vệ sinh tiêu độc, khử trùng chuồng trại, xử lý chất thải chăn nuôi để tránh dịch bệnh; Những ngày rét, không nên chăn thả gia súc, gia cầm ở ngoài trời; nên cung cấp đủ thức ăn, nước uống cho vật nuôi có bổ sung thức ăn tinh (bột ngô, sắn hoặc cám gạo), muối khoáng, men tiêu hóa...

+ Triển khai biện pháp bảo vệ cây trồng phù hợp, nghiên cứu đề xuất, áp dụng giống cây trồng, vật nuôi thích nghi với điều kiện thời tiết khắc nghiệt; sử dụng ni lông để che chắn mưa, gió; tăng cường biện pháp chăm sóc, tưới dưỡng...

5.3. Công tác tổ chức khắc phục hậu quả

- Thống kê, đánh giá thiệt hại và đề xuất các biện pháp khôi phục sản xuất, ổn định đời sống cho nhân dân.
- Sẵn sàng triển khai phương án khắc phục và phục hồi sản xuất sau thiên tai (*chuẩn bị đủ cơ sở về giống cây trồng, vật nuôi*).

6. Đối với động đất

6.1. Công tác dự báo, cảnh báo

- Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh phối hợp với Viện vật lý địa cầu thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam cập

nhật bản tin động đất và tham mưu, ban hành các văn bản chỉ đạo ứng phó tới các ngành, các cấp.

- Có thể nhận biết về trận động đất sắp diễn ra qua dấu hiệu hành vi khác thường của động vật như chó, mèo, cá, chuột... do động vật có thể cảm thấy được những dư chấn yếu trước khi con người kịp cảm nhận.

- Các cơ quan thông tin đại chúng kịp thời cập nhật và thông tin đầy đủ các dự báo, cảnh báo và các nội dung khuyến cáo, hướng dẫn của cơ quan chức năng về các biện pháp phòng, chống để các cơ quan, đơn vị, nhân dân biết và chủ động thực hiện.

6.2. Công tác ứng phó

- Tham gia các lớp đào tạo kỹ năng đối phó với các trường hợp khẩn cấp; Theo dõi thông báo và chỉ dẫn của Ban chỉ huy PCTT&TKCN các cấp; Dự trữ sẵn nước uống, thực phẩm, đèn pin. Xác định trước về cách giữ liên lạc và nơi sẽ trú ẩn; Cố định chắc chắn đồ trong phòng và dán lớp chống vỡ lên kính.

- Ngay khi xảy ra động đất cần phòng chống hỏa hoạn và đảm bảo đường thoát (*khóa các van ga và rút phích cắm dây điện, mở cửa ra vào và cửa sổ*).

- Đánh giá tình hình xung quanh, di chuyển đến nơi an toàn hơn như khu vực trống hoặc công viên, tránh xa các tòa nhà cao tầng, các cột điện, đường dây điện, tường gạch...

6.3. Công tác tổ chức khắc phục hậu quả

- Khẩn trương tìm kiếm người mất tích, cứu chữa người bị thương.

- Trợ giúp hàng hóa, lương thực, thực phẩm thiết yếu, nước sạch nhằm đảm bảo điều kiện sinh hoạt, đời sống cho nhân dân.

- Khắc phục giao thông, cơ sở hạ tầng, tổ chức tiêu độc khử trùng, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh bùng phát lây lan.

- Tổ chức kiểm kê, đánh giá thiệt hại theo quy định và báo cáo về Ban chỉ huy PCTT&TKCN cấp trên.

7. Sương mù

7.1. Công tác dự báo, cảnh báo

- Văn phòng thường trực Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh phối hợp với Đài Khí tượng thủy văn khu vực Tây Bắc thường xuyên cập nhật thông tin tình hình thời tiết trên địa bàn tỉnh, thông báo rộng rãi, kịp thời cho nhân dân biết về diễn biến thay đổi thời tiết, khuyến cáo người dân chủ động ứng phó.

- Các đơn vị có chức năng quản lý đường bộ tuyên truyền trên loa phát thanh tại các trạm thu phí, đồng thời chạy chữ, cảnh báo sương mù, đường trơn để người tham gia giao thông lưu ý đi đúng tốc độ, đi đúng làn đường, phần đường khi di chuyển.

7.2. Công tác ứng phó: Khi tham gia giao thông trong điều kiện thời tiết sương mù cần lưu ý: Kiểm tra tổng thể xe trước khi xuất phát; Kiểm tra đèn; Không bật đèn pha chiếu xa; Đi chậm, giữ khoảng cách; Chú ý mặt đường - nhìn vạch sơn; Quan sát thật kỹ khi vượt; Không dừng xe giữa đường; Không đập phanh đột ngột; Sử dụng các tính năng hỗ trợ của xe.

7.3. Công tác tổ chức khắc phục hậu quả

- Sở Giao thông vận tải, Công an tỉnh triển khai công tác cứu hộ, cứu nạn. Khẩn trương cứu hộ, cứu nạn người, phương tiện, phân luồng giao thông, giải tỏa ách tắc...khắc phục giao thông, cơ sở hạ tầng.

- Tổ chức kiểm kê, đánh giá thiệt hại theo quy định và báo cáo về Ban chỉ huy PCTT&TKCN cấp trên.

8. Tổ chức di dời, sơ tán dân khi có thiên tai xảy ra

Các huyện, phường - xã - thị trấn và cơ quan chức năng tổ chức di dời dân trong các nhà ở không kiên cố, có khả năng bị đổ, sập và những khu vực xung yếu để đảm bảo an toàn tính mạng cho nhân dân.

8.1. Huy động lực lượng gồm: Đội xung kích, Quân đội, Công an, Bộ đội Biên phòng, Y tế, Chữ thập đỏ, Đoàn Thanh niên... cùng các phương tiện để giúp dân di chuyển nhanh.

8.2. Phân công lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện, thành viên Ban Chỉ huy PCTT&TKCN huyện trực tiếp xuống địa bàn phường - xã - thị trấn tại khu vực phải di dời dân và các điểm tạm cư để kiểm tra, tổ chức thực hiện kế hoạch đảm bảo an toàn.

8.3. Bố trí lực lượng thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, hậu cần, chăm lo đời sống cho người dân... tại nơi tạm cư và bảo vệ công trình, tài sản, nhà ở của dân tại những nơi đã di dời.

V. DỰ BÁO VÙNG XUNG YẾU, NGUY CƠ XẢY RA CÁC DẠNG THIÊN TAI

1. Địa điểm có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất và ngập lụt

(Chi tiết tại Phụ lục I)

2. Địa điểm có nguy cơ cao xảy ra ngập lụt trên các tuyến đường

(Chi tiết tại Phụ lục II)

3. Địa điểm có nguy cơ cao xảy ra mưa đá và giông lốc, sét

Mưa đá, giông lốc, sét xảy ra ở tất cả các huyện trên địa bàn, tuy nhiên thường xuyên và gây hậu quả lớn tập trung ở các huyện Mộc Châu, Mai Sơn, Thành phố Sơn La, Mường La.

4. Địa điểm có nguy cơ cao xảy ra rét hại, sương muối

Sương muối thường xảy ra vào khoảng tháng 12 hoặc tháng 1 hàng năm. Các vùng có ảnh hưởng cao bởi sương muối như khu vực Đông Bắc của huyện Mường

La và Bắc Yên, khu vực núi cao của huyện Mai Sơn, Thuận Châu, Sông Mã và Sốp Cộp. Các vùng khác của huyện Mộc Châu, Vân Hồ, Yên Châu, thành phố Sơn La.

5. Địa điểm có nguy cơ cao xảy ra động đất

Trong những năm tới trên địa bàn toàn tỉnh vẫn có khả năng xảy ra động đất ở các huyện Mường La, Mộc Châu, Vân Hồ, Sốp Cộp, Sông Mã, Quỳnh Nhai với cường độ thấp.

VI. TRÁCH NHIỆM PHÒNG, CHỐNG, ỨNG PHÓ VÀ KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI

1. Cơ quan thường trực Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh

Xây dựng phương án PCTT&TKCN của Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh, cụ thể hoá các nhiệm vụ của các ban ngành, Ban chỉ huy PCTT&TKCN các huyện, thành phố. Ban hành những văn bản chỉ đạo, phối hợp tổ chức triển khai thực hiện công tác PCTT&TKCN trên địa bàn toàn tỉnh.

Tổ chức thường trực, trực ban PCTT&TKCN 24/24 giờ theo quy định, theo dõi sát diễn biến thời tiết, các tình huống, sự cố, thiên tai xảy ra. Kịp thời báo cáo, tham mưu cho Tỉnh uỷ, UBND tỉnh, chỉ đạo các ngành, các huyện, đơn vị cơ sở chủ động phòng tránh, đối phó kịp thời khi thiên tai xảy ra. Kiểm tra, xác minh, thăm hỏi động viên kịp thời nhân dân vùng thiệt hại. Đôn đốc các đơn vị thực hiện công điện, nội dung chỉ đạo của Ban chỉ đạo Trung ương về PCTT và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Cập nhật thông tin, kiểm tra đôn đốc chỉ đạo các địa phương thống kê tổng hợp thiệt hại, thực hiện báo cáo theo quy định.

2. Các thành viên Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh

Thực hiện theo sự phân công của Trưởng ban theo Thông báo phân công nhiệm vụ các thành viên Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh.

3. Các Sở, ban, ngành và các đơn vị

3.1. Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Bắc

Cung cấp kịp thời, đầy đủ thông tin, dự báo, cảnh báo tình hình diễn biến thời tiết, thủy văn và thiên tai về cấp độ và phạm vi ảnh hưởng cho Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh, các cơ quan chức năng theo quy định và cơ quan thông tin đại chúng để thông báo cho các tổ chức, nhân dân biết chủ động phòng tránh, ứng phó.

3.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai, khắc phục hậu quả thiên tai; theo dõi, tổng hợp báo cáo tình hình thiệt hại do thiên tai và đề xuất biện pháp khắc phục hậu quả. Phụ trách nghiên cứu khoa học về định hướng chiến lược công tác phòng, chống thiên tai mưa lũ, lụt, úng, hạn gắn với bảo vệ sản xuất và đời sống nhân dân, ổn định và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Kiểm tra việc thực hiện các quy định về cung cấp thông tin của chủ các công trình hồ chứa thủy lợi theo quy định;

- Chỉ đạo kiểm tra, xác minh, thống kê, đánh giá thiệt hại và báo cáo kịp thời, đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23/11/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Kế hoạch và đầu tư Hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra và theo Đơn giá tính thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh Sơn La ban hành tại Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của UBND tỉnh Sơn La đối với lĩnh vực ngành quản lý.

3.3. Bộ Chỉ huy Quân sự, Công an, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

- Xây dựng và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch, phương án chủ động lực lượng, phương tiện hỗ trợ, chi viện ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; sẵn sàng ứng phó với tình huống mưa lớn xảy ra lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt. Hỗ trợ các địa phương, đơn vị trong công tác tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, đặc biệt xây dựng lực lượng tại chỗ, trang bị phương tiện, thiết bị, công cụ, hướng dẫn kỹ năng để ứng phó cứu nạn, cứu hộ kịp thời, hiệu quả các tình huống thiên tai.

- Thường xuyên kiểm tra và có kế hoạch tổ chức tập kết, quản lý sử dụng các phương tiện, trang thiết bị để tham gia kịp thời, có hiệu quả công tác ứng cứu, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, sơ tán dân khi xảy ra thiên tai; đặc biệt là tại các khu vực xung yếu lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt. Sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ PCTT&TKCN theo sự phân công của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh.

- Điều hành xử lý công tác cứu hộ, cứu nạn; chuẩn bị lực lượng, phương tiện sẵn sàng tác chiến và làm đầu mối phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện công tác tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ khi cần thiết; bố trí lực lượng bảo vệ an ninh trật tự xã hội, bảo vệ an ninh biên giới khi có thiên tai xảy ra.

3.4. Sở Giao thông Vận tải: Tăng cường công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên, tổ chức kiểm tra, tuần tra các điểm xung yếu, đặc biệt là các tuyến đường huyết mạch có nguy cơ xảy ra ách tắc, an toàn giao thông đường thủy, các bến tàu, thuyền trong mùa mưa lũ. Chủ động phương án phòng chống và khắc phục hậu quả mưa lũ đảm bảo an toàn giao thông thông suốt, thường xuyên kiểm tra xác định các điểm xung yếu trên các tuyến đường bố trí dự phòng vật tư, vật liệu, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, phương tiện cơ giới tham gia ứng cứu khi có yêu cầu; Chỉ đạo kiểm tra, xác minh, thống kê, đánh giá thiệt hại và báo cáo kịp thời, đúng quy định.

3.5. Sở Thông tin và Truyền thông: Thường xuyên chỉ đạo, đơn đốc và kiểm tra các đơn vị Bưu chính, Viễn thông bảo đảm cho mạng thông tin liên lạc, thông tin truyền thông thông suốt nhằm phục vụ kịp thời các hoạt động chỉ đạo, xử lý tình huống trong công tác phòng, tránh thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Phối hợp với các Đài phát thanh truyền hình tỉnh, Báo Sơn La, các cơ quan thông tin đại chúng ở địa phương; chỉ đạo các cơ sở phát thanh cấp huyện, thành phố thực hiện các quy định truyền tin về thiên tai; tuyên truyền, phổ biến kiến thức về thiên tai phục vụ công tác PCTT&TKCN; Chỉ đạo kiểm tra, xác minh, thống kê, đánh giá thiệt hại và báo cáo kịp thời, đúng quy định.

3.6. Sở Y tế, Trung tâm Y tế dự phòng: Chủ động lực lượng y - bác sỹ, sẵn sàng các đội cấp cứu, chuẩn bị đủ cơ sở thuốc, phương tiện, vật tư, thiết bị cần thiết để đáp ứng nhu cầu cứu thương và khắc phục hậu quả, xử lý môi trường vệ sinh dịch tễ, phòng dịch kịp thời đảm bảo an toàn đời sống sinh hoạt cho nhân dân; Chỉ đạo kiểm tra, xác minh, thống kê, đánh giá thiệt hại và báo cáo kịp thời, đúng quy định.

3.7. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về thiên tai, cấp độ rủi ro thiên tai; dự báo, cảnh báo và truyền tin về thiên tai.

- Đảm bảo môi trường trong mùa mưa, lũ; khắc phục ô nhiễm môi trường do thiên tai gây ra, phối hợp với các đơn vị liên quan xác lập phương án thích hợp bố trí di chuyển dân, sơ tán và tạm cư phòng, tránh thiên tai tại các địa bàn xung yếu, trọng điểm về lũ quét, sạt lở đất; Chỉ đạo, kiểm tra việc khai thác vật liệu, khoáng sản tránh các hoạt động tác động tiêu cực gây tiềm ẩn, làm tăng nguy cơ thiệt hại do mưa lũ, lụt, sạt lở đất gây ra.

3.8. Sở Công Thương

- Chỉ đạo kiểm tra, đơn đốc dự trữ lương thực hàng hoá, vật tư, nhu yếu phẩm cần thiết ở vùng trọng yếu, dễ bị chia cắt, kiểm tra xử lý bình ổn giá các mặt hàng khi có thiên tai xảy ra;

- Kiểm tra, đơn đốc các Ban quản lý các nhà máy Thủy điện nghiêm túc thực hiện quy định về phương án phòng chống thiên tai đảm bảo an toàn đập, nhà máy và vùng hạ du;

- Kiểm tra việc thực hiện các quy định về cung cấp thông tin của chủ các công trình hồ chứa thủy điện theo quy định;

- Chỉ đạo kiểm tra, xác minh, thống kê, đánh giá thiệt hại và báo cáo kịp thời, đúng quy định.

3.9. Điện lực Sơn La: Chỉ đạo, kiểm tra an toàn hành lang lưới điện, bảo đảm nguồn điện, thiết bị điện, hệ thống công trình điện phục vụ cho cơ quan, đơn vị chỉ đạo, dự báo, thông tin liên lạc...; xử lý khắc phục sự cố hư hỏng hệ thống điện trong thời gian sớm nhất; Chỉ đạo kiểm tra, xác minh, thống kê, đánh giá thiệt hại và báo cáo kịp thời, đúng quy định.

3.10. Sở Xây dựng

- Chỉ đạo quy hoạch xây dựng, cấp thoát nước, phát triển đô thị và thị tứ lồng ghép, gắn liền với công tác phòng chống thiên tai, đặc biệt là công tác chống ngập úng tại các khu đô thị.

- Chỉ đạo kiểm tra, rà soát chế độ bảo trì, duy tu sửa chữa, xử lý các công trình dân dụng, công nghiệp xuống cấp nhằm đảm bảo an toàn phòng, chống thiên tai lũ, lốc, sạt lở; Chỉ đạo kiểm tra, xác minh, thống kê, đánh giá thiệt hại và báo cáo kịp thời, đúng quy định.

3.11. Công ty cấp thoát nước: Cùng các huyện, thành phố kiểm tra đảm bảo an toàn, bảo vệ mạng lưới, nguồn, lượng nước sạch và các phương án tổ chức cung cấp nước sạch kịp thời trong hệ thống cấp nước cho Đô thị và nhân dân khi mưa lũ xảy ra; Chỉ đạo kiểm tra, xác minh, thống kê, đánh giá thiệt hại và báo cáo kịp thời, đúng quy định.

3.12. Sở Giáo dục và Đào tạo: Xây dựng kế hoạch phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai của ngành, chỉ đạo việc xây dựng các cơ sở giáo dục và đào tạo phù hợp với đặc điểm thiên tai của từng vùng đảm bảo an toàn cho giáo viên, học sinh. Tăng cường phổ biến kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho trẻ em. Chủ động kế hoạch phối hợp với các ngành liên quan cùng Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đảm bảo an toàn về giao thông đi lại, an ninh trật tự, an toàn sức khỏe cho học sinh trong các kỳ thi trung học, đại học, cao đẳng; Chỉ đạo kiểm tra, xác minh, thống kê, đánh giá thiệt hại và báo cáo kịp thời, đúng quy định.

3.13. Tỉnh Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: Chỉ đạo và huy động lực lượng đoàn viên, thanh niên các địa phương, địa bàn cơ sở trực tiếp tham gia ứng cứu và khắc phục nhà ở, khôi phục sản xuất, vệ sinh môi trường, sẵn sàng lực lượng chi viện khi có yêu cầu; phối hợp thực hiện các chương trình phổ biến kiến thức, huấn luyện kỹ năng phòng, chống đuối nước cho trẻ em.

3.14. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính: Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổ chức thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai trong các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; phối hợp với sở Tài chính ưu tiên đề xuất, cân đối nguồn kinh phí hàng năm về công tác PCTT&TKCN, lập kế hoạch xin nguồn vốn Trung ương hỗ trợ và cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh giành cho công tác PCTT&TKCN.

3.15. Sở Lao động - Thương binh xã hội: Thực hiện chính sách hỗ trợ theo quy định, đồng thời hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố giải quyết các chính sách, chế độ trợ giúp đột xuất cho các đối tượng bị thiệt hại do thiên tai gây ra.

3.16. Công ty TNHH MTV quản lý khai thác công trình Thủy Lợi: Có biện pháp quản lý phân phối nước hợp lý, sử dụng nước tiết kiệm và có hiệu quả, cấp nước cho sinh hoạt và trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản. Thường xuyên theo dõi, phát hiện, ngăn chặn kịp thời, tham mưu, đề xuất các đơn vị chức năng xử lý các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất xả nước thải chưa qua xử lý hoặc xử lý chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định vào hệ thống công trình thủy lợi, gây ô nhiễm nguồn nước; Thường xuyên kiểm tra, duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi, đặc biệt là các cửa cống điều tiết để hạn chế thất thoát nguồn nước; Chuẩn bị lực lượng, phương tiện, trang thiết bị và nhiên liệu sẵn sàng ứng phó kịp thời khi có sự cố xảy ra; Chỉ đạo kiểm tra, xác minh, thống kê, đánh giá thiệt hại và báo cáo kịp thời, đúng quy định.

3.17. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh: Tổ chức tiếp nhận các khoản ủng hộ, giúp đỡ, cứu trợ, tài trợ và kêu gọi, vận động các tổ

chức, cá nhân ủng hộ, cứu trợ trong phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai; thực hiện cứu trợ, hỗ trợ kịp thời cho nhân dân vùng bị thiệt hại, đảm bảo đúng mục đích, đúng đối tượng, chính sách.

3.18. Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh: Tuyên truyền, phổ biến các kiến thức, thông tin về công tác PCTT&TKCN thông qua hoạt động các tổ chức thành viên trực thuộc; chỉ đạo các hoạt động, nội dung công tác lồng ghép giới trong hoạt động phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.

4. Các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn

4.1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tiếp nhận thông tin dự báo, cảnh báo thiên tai từ Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp tỉnh; chỉ đạo các cơ sở phát thanh cấp huyện, thành phố thực hiện các quy định truyền tin về thiên tai có liên quan trực tiếp đến địa phương.

Ủy ban nhân dân cấp xã, phường thị trấn tiếp nhận thông tin dự báo, cảnh báo thiên tai từ Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp huyện; chỉ đạo Đài truyền thanh cấp xã thực hiện các quy định của pháp luật về cấp độ rủi ro thiên tai, dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai có liên quan trực tiếp đến địa phương; tuyên truyền, phổ biến đến từng cộng đồng dân cư để chủ động trong phòng ngừa, ứng phó và khắc phục thiệt hại do thiên tai trên địa bàn.

4.2. Xây dựng kế hoạch, phương án PCTT&TKCN trên địa bàn: Chuẩn bị mọi điều kiện thực hiện phương châm 4 tại chỗ. Thường trực, trực ban đúng quy định.

4.3. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức cộng đồng về các loại hình thiên tai và biện pháp phòng, tránh; những kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm, trách nhiệm và nghĩa vụ trong phòng, chống thiên tai đến mọi tầng lớp nhân dân. Tuyên truyền giáo dục pháp luật về phòng, chống thiên tai. Chỉ đạo kiểm tra, xác minh, thống kê, đánh giá thiệt hại và báo cáo kịp thời, đúng quy định.

4.4. Tổ chức cấm biển cảnh báo tại các điểm nguy cơ sạt lở, lũ quét theo quy hoạch được phê duyệt tại quyết định số 3268/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Sơn La. Xây dựng phương án cụ thể trong ứng phó, di dời nhân dân trong trường hợp khẩn cấp.

4.5. Chủ động phương án phối hợp với lực lượng vũ trang các ban ngành, đơn vị, đoàn thể đóng trên địa bàn, lực lượng chi viện, hỗ trợ từ cấp trên và huy động lực lượng tại chỗ tổ chức di dời dân, cứu nạn, cứu hộ kịp thời, an toàn.

Đảm bảo cung cấp các dịch vụ hậu cần về lương thực, nhu yếu phẩm, nước sạch, chăm sóc sức khỏe cho người dân, vệ sinh môi trường, phòng ngừa dịch bệnh, bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương và nơi tạm cư. Bảo vệ các khu vực, công trình trọng điểm, cứu hộ, cứu nạn, cứu sập và giúp đỡ các gia đình bị nạn. Kịp thời triển khai kế hoạch chi tiết việc huy động lực lượng chống đỡ, giúp đỡ khắc phục thiệt hại.

4.6. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, tuần tra, cảnh báo những vùng xung yếu, vùng nguy hiểm với các dạng thiên tai lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt. Ngăn cấm những hoạt động xâm lấn, ngăn cản dòng chảy làm ảnh hưởng, không đảm bảo thoát lũ tự nhiên; những hoạt động trong đời sống, sinh hoạt và sản xuất không an toàn trong mưa lũ, sạt lở đất, đông sét (*làm nhà ở, trú nghỉ tại các lều lán không an toàn ven sông, suối; đánh bắt thủy sản, vớt củi, vượt qua sông suối, khe lạch khi có mưa lũ*).

4.7. Các xã, phường, thị trấn tổ chức lực lượng xung kích, thường trực kiểm tra, tuần tra, cảnh báo những vùng nguy hiểm, tiềm ẩn nguy cơ, xung yếu và sẵn sàng ứng phó khi xảy ra các tình huống xấu do mưa lũ, lũ quét, sạt lở đất...

4.8. Phân công lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thành viên Ban Chỉ huy PCTT&TKCN huyện, thành phố trực tiếp chỉ đạo các xã, phường, thị trấn phòng tránh, ứng phó và khắc phục hậu quả khi thiên tai xảy ra.

4.9. Bố trí lực lượng thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự, y tế dự phòng, vệ sinh môi trường, hậu cần, chăm lo đời sống cho người dân... tại nơi tạm cư và bảo vệ công trình, tài sản, nhà ở của dân tại những nơi đã di dời.

5. Nguồn nhân lực ứng phó thiên tai

Khi có mưa lũ và thiên tai xảy ra ở địa phương nào, yêu cầu địa phương đó phải huy động mọi lực lượng hiện có để cứu trợ, trong trường hợp vượt quá khả năng cần phải đề xuất huy động các lực lượng khác đến hỗ trợ, chi viện.

Dự kiến lực lượng:

Bộ chỉ huy quân sự tỉnh: Cán bộ và chiến sỹ thuộc Trung đoàn 154, Đại đội 20, Đại đội 27 và cán bộ của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh.

Công an tỉnh: Cán bộ và chiến sỹ Công an tỉnh.

Bộ chỉ huy biên phòng: Cán bộ và chiến sỹ Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng.

(Chi tiết tại Phụ lục III)

6. Dự trữ vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm

Xe tải, xe cứu thương, mô tô, xe chuyên dùng: Huy động ở các sở, các ngành, trung tâm y tế, bệnh viện đa khoa tỉnh, huyện, các doanh nghiệp.

Xuồng máy: Tại Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Ban chỉ huy PCTT&TKCN các huyện Mường La, Quỳnh Nhai, Thuận Châu, Sông Mã.

Áo phao, nhà bạt: dự trữ tại Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh, các ngành thành viên và 12 huyện, thành phố.

Thiết bị chữa cháy đồng bộ: Dự trữ tại Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh 01 bộ; Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh 01 bộ; tại huyện Mộc Châu, Thuận Châu, Mai Sơn, Mường La, Phù Yên mỗi huyện 01 bộ; Chi cục Kiểm Lâm tỉnh 02 bộ.

Các công cụ như: Cuốc, xẻng, xà beng, dây thừng...dự trữ ở các ngành, các huyện và mua sắm khi cần thiết.

Hóa chất khử trùng tiêu độc: dự trữ tại các trung tâm y tế.

Xăng dầu, muối... dự trữ tại các cửa hàng xăng dầu, và các doanh nghiệp.

(Chi tiết tại Phụ lục IV)

C. CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH, CHỈ HUY TRONG PHÒNG TRÁNH, ỨNG PHÓ

I. CƠ CHẾ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Thực hiện cơ chế chỉ huy tập trung, thống nhất từ Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND và Ủy ban nhân dân tỉnh, chỉ huy, điều hành của các Ban Chỉ huy PCTT&TKCN từ tỉnh đến các huyện, thành phố; các xã, phường, thị trấn và từng đơn vị nhằm thực hiện có hiệu quả công tác phòng, tránh, ứng cứu khi có thiên tai xảy ra.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ tình hình thực tế địa phương chủ động, bổ sung hoàn chỉnh Phương án phòng, tránh, ứng phó khi có thiên tai xảy ra.

3. Trong chỉ đạo, điều hành ứng phó với thiên tai cần tập trung lực lượng, phương tiện ứng cứu hiệu quả các khu vực xung yếu, không chệch hoặc di dời dân đến nơi an toàn để tránh xảy ra thiệt hại về người, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về tài sản.

4. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trực tiếp chỉ đạo Ban Chỉ huy PCTT&TKCN của đơn vị, địa phương mình thực hiện nhiệm vụ được phân công khi xảy ra thiên tai. Các thành viên Ban chỉ huy PCTT&TKCN các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn thực hiện theo nhiệm vụ và địa bàn được phân công phụ trách.

5. Các tổ chức, lực lượng đóng trên địa bàn các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn phải chịu sự điều động và chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Trưởng Ban chỉ huy PCTT&TKCN địa phương.

6. Ban chỉ huy PCTT&TKCN các cấp, các ngành thực hiện chế độ thông tin 2 chiều đảm bảo tính chính xác và nhanh nhất phục vụ cho công tác chỉ huy điều hành; đảm bảo quy định về công tác trực ban trên địa bàn tỉnh.

II. PHỤ TRÁCH CHỈ HUY KHI XẢY RA THIÊN TAI

1. Phụ trách địa bàn các huyện, thành phố: Các thành viên Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh thực hiện theo Thông báo phân công nhiệm vụ của Trưởng ban Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh.

2. Phụ trách chỉ huy theo vùng

- Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Phó trưởng ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh: Phụ trách chỉ huy trực tiếp vùng lòng hồ sông Đà, bao gồm địa bàn các huyện Quỳnh Nhai, Mường La, Bắc Yên, Phù Yên.

- Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT: Phụ trách chỉ huy trực tiếp vùng dọc Quốc lộ 6, bao gồm địa bàn các huyện Thuận Châu, Thành phố Sơn La, Mai Sơn, Yên Châu, Mộc Châu, Vân Hồ.

- Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh: Phụ trách chỉ huy trực tiếp biên giới, bao gồm địa bàn các huyện Sông Mã, Sốp Cộp.

D. KINH PHÍ SỬ LÝ TÌNH HUỐNG

Thực hiện theo đúng phương châm 4 tại chỗ và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách các cấp, đảm bảo theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Sử dụng nguồn dự phòng ngân sách xã
- Nguồn cứu trợ, tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân (*Bao gồm bằng hiện vật và bằng tiền*).
- Sử dụng nguồn dự phòng ngân sách huyện, nguồn đảm bảo xã hội huyện
- Quỹ Phòng, chống thiên tai
- Nguồn hỗ trợ từ ngân sách tỉnh (*nguồn dự phòng, nguồn đảm bảo xã hội, Quỹ dự trữ tài chính,...*).
- Nguồn kinh phí ngân sách Trung ương hỗ trợ
- Các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật./.

=====

Phụ lục I
Địa điểm có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất và ngập lụt

TT	Huyện	Loại hình thiên tai	Địa điểm
1	TP Sơn La	Lũ quét	Các lưu vực xã Chiềng Cọ; lưu vực Suối Nậm La; các cầu treo qua suối Nậm La thuộc địa bàn xã Hua La, Chiềng Cỏi; hồ chứa: Co Muông xã Chiềng Cọ, hồ Bản Mòng xã Hua La đang thi công.
		Sạt lở đất, đá lăn	Khu vực tổ 2 và tổ 10 phường Chiềng Lề; dọc suối Nậm La; bản Cọ, bản Bó Nong Cốc phường Chiềng An; đường tỉnh 117 (Sơn La - Mường Chanh); đường liên xã khu vực Chiềng Đen An, Quốc lộ 6 (đoạn tổ 10 phường Chiềng Lề), Km2+600 đường Trần Phú; xã Chiềng Đen: khu vực bản Nam Niệu, Phiêng Nghè, Tòng Xết; Bản Dầu xã Chiềng Cọ.
		Ngập lụt	Khu vực xã Chiềng Xôm, khu vực dọc Mường thoát lũ Chiềng Sinh - Quyết Thắng, khu vực bản Co Pục xã Chiềng Ngần, khu vực dọc Mường thoát lũ từ tổ 14 phường Quyết Thắng (Huổi Hìn) đến suối Nậm La (phường Chiềng Cỏi) đặc biệt là đường Hoàng Quốc Việt - Phường Chiềng Cỏi, trên QL6 đoạn Km 301+980 đến Km 302+150.
2	Mai Sơn	Lũ quét	Dọc lưu vực suối Nậm Pàn; Lũ quét cục bộ những lưu vực nhỏ các xã Chiềng Lương, Chiềng Chăn, Chiềng Ban, Chiềng Kheo, xã Tà Hộc, Nà Ốt (trường THCS dân tộc bán trú Nà Ốt); hồ Tiên Phong, hồ Bản Kéo, hồ Nà Bó, hồ Đen Phường, hồ Bản Sắng, hồ Mường Bon, hồ Noong Ổ.
		Sạt lở đất, đá lăn	Khu vực xã Tà Hộc, Nà Bó, Bản Hà Sét xã Nà Ốt; Quốc lộ 6, Quốc lộ 4G (Mai Sơn - Sông Mã), đường tỉnh ĐT.110 (Mai Sơn - Tà Hộc), Đường tỉnh 110 (Hát Lót - Chiềng Sung), Đường tỉnh 113 (Cò Nòi - Phiêng Cầm), Hát Lót - Chiềng Mung, cầu treo trên địa bàn các xã Mường Bon, Mường Bằng, khu vực trên các tuyến đường giao thông thuộc xã Chiềng Chăn, Phiêng Pàn, Chiềng Lương, Chiềng Chung.
		Ngập lụt	Khu vực dọc Quốc lộ 6 Km270-275(Nhà máy Mía đường Sơn La); các tiểu khu 4,5,6,7,9,10,13,14 Thị trấn Hát Lót; xã Chiềng Mung (QL 6 Km287-288); đường Tỉnh 103, đoạn Trường THPT Cò Nòi.
	Yên Châu	Lũ quét	Lưu vực suối Vạt, suối Sập, suối Pha Cúng xã Lóng Phiêng; Lũ quét cục bộ lưu vực nhỏ các xã Chiềng Đông, Tú Nang, Chiềng Trương; Hồ Chiềng Khoi, hồ Mường Lựm.
		Sạt lở đất, đá lăn	Bản Mỏ Than - Xã Lóng Phiêng; Bản Huổi Thón - Xã Chiềng Hặc; khu tái định cư bản Quỳnh Sơn - Xã Yên Sơn. Các tuyến đường giao thông xung yếu: Quốc lộ 6 đoạn km 214, 219, 229, 237, 254, 255, 258; QL.6C, Chiềng Sàng - Bó phươg và các tuyến đường liên xã, cầu treo trên địa bàn các xã dọc suối sập từ Sập Vạt đến Chiềng Hặc; đường tỉnh ĐT.6C đi cửa khẩu Lao Khô; đường ĐT.103B từ Yên Sơn đi Chiềng On; tuyến đường từ

TT	Huyện	Loại hình thiên tai	Địa điểm
			QL6 đi Mường Lựm; đường đi Lóng Phiêng, Chiềng Trương; đường GTNT Hang Hóc - Bó Kiếng, xã Chiềng Hặc.
4	Thuận Châu	Lũ quét	Dọc lưu vực suối Muội, Suối Dòn; lũ quét cục bộ trên những lưu vực nhỏ thuộc các xã Bon Phặng, Nậm Lầu, Co Mạ, Bản Lầm, Mường Khiêng; Cầu treo trên địa bàn các xã Chiềng Ngâm, Tông Lệnh; Hồ chứa: Hồ Lái Bay, hồ Nong Chạy.
		Sạt lở đất, đá lăn	Trên địa bàn các xã Nậm Lầu, Thôm Mòn, Tông Lạnh (dọc suối Muội), các bản khu trung tâm xã Mường É; Phổng Lập, Chiềng Bôm, xã Chiềng Pắc, các xã vùng cao, vùng di dân tái định cư; Các tuyến đường giao thông xung yếu: Quốc lộ 6, đường tỉnh ĐT.108 (Thuận Châu - Co Mạ), đường tỉnh ĐT.107 (Chiềng Pắc - Quỳnh Nhai); các tuyến liên xã nội huyện, đặc biệt các tuyến khu tái định cư Tông Cọ - Bó Mươi, Bó Mươi - Liệp Tè, Co Mạ - Mường Bám.
		Ngập lụt	Trên địa bàn xã Tông Cọ, Tông Lạnh, Bó Mươi, Thôm Mòn, ngập úng trên địa bàn xã Phổng Lái, khu vực chợ trung tâm thị trấn Thuận Châu.
5	Quỳnh Nhai	Lũ quét	Suối Nậm Giôn, suối Cà Nàng; các lưu vực trên địa bàn Mường Giôn và Chiềng Khay, suối Phiêng Xía, suối Lu thuộc địa phận xã Mường Giàng; Liệp Muội (lưu vực suối Muội).
		Sạt lở đất, đá lăn	Khu tái định cư bản Bản Bĩa, Bản Cươn, Bó Ban, Huổi Pay I, Huổi Pay II xã Chiềng Bằng; bản Phát Hường xã Cà Nàng; Khu trường trung học phổ thông và Trung tâm thị tứ Mường Giôn xã Mường Giôn; Bản Khứm xã Pác Ma Pha Khinh, trên địa bàn các xã Chiềng Khay, Liệp Muội, Chiềng Khoang, Nậm Ét, Mường Sại, Mường Giàng; Mường Chiên; Các tuyến đường giao thông xung yếu: Quốc lộ QL.279 (Cáp Na - Đèo Minh Thắng), quốc lộ QL.6B, các tuyến liên xã nội huyện, đặc biệt các tuyến đường mới khu di dân tái định cư, tuyến Mường Giôn - Chiềng Khay, cầu treo trên địa bàn các xã Nậm Ét, Chiềng Sại.
		Ngập lụt	Trên địa bàn xã Chiềng Bằng, Chiềng Muôn, Mường Giàng; Huổi Bua khu điểm Trường Tiểu học bản Xa, Bản Lọng Mường xã Mường Giôn.
6	Mường La	Lũ quét	Suối Nậm Păm, suối Nậm Mu, Nậm Dôn, suối Bú; cục bộ các lưu vực trên địa bàn Bản Pét - xã Tạ Bú, xã Mường Bú; xã Chiềng San, thị trấn Ít Ong, bản Huổi Lẹ - xã Nậm Dôn; cầu treo trên địa bàn các xã Chiềng San, Ngọc Chiến, Chiềng Hoa, Tạ Bú, bản Púng Diễn, bản Mường Bú xã Mường Bú; Khu vực bản Lướt dọc theo suối Chiến, xã Ngọc Chiến, huyện Mường La.
		Sạt lở đất, đá lăn	Các tuyến đường giao thông xung yếu: quốc lộ QL.279D; đường liên xã nội huyện Mường La - Ngọc chiến, Mường La - Chiềng Lao, tuyến giao thông Pí Tong-Mường Trai tại đèo Co Ban; Tuyến đường từ đường ĐT.109 đi bản Hín, bản Hồng; tuyến đường từ trung tâm xã Ngọc Chiến đi bản Pù Dành, bản Giàng Phủng, bản Nậm Nghiệp và tuyến đường từ Nậm Chiến đi Mù

TT	Huyện	Loại hình thiên tai	Địa điểm
			Cang Chải; tuyến đường liên xã Nậm Păm từ bản Piêng đi Hua Phiêng; tuyến đường từ trung tâm xã Tạ Bú đi bản Tà Lành, xã Chiềng Hoa; các tuyến đường từ Chiềng Hoa lên Chiềng Công, từ Chiềng Hoa đi Chiềng Ân, từ Chiềng Lao đi Nậm Giôn; Tiểu khu 1 khu vực dọc theo Suối Cạn, thị trấn Ít Ong, huyện Mường La.
		Ngập lụt	Thị trấn Ít Ong, Mường Bú; Khu vực bản Lướt dọc theo suối Chiến, xã Ngọc Chiến, huyện Mường La.
7	Mộc Châu	Lũ quét	Thị trấn Mộc Châu, dọc lưu vực suối Sập, suối Giăng; Lũ quét cục bộ những lưu vực địa bàn các xã Chiềng Khừa, Chiềng Hắc, Tân Lập, Tân Hợp, Hua Păng, Quy Hương, Nà Mường, Mường Sang.
		Sạt lở đất, đá lăn	Các xã vùng dọc lòng hồ sông Đà, trên địa bàn xã Chiềng Hắc, Tạ Liết; Các tuyến đường giao thông xung yếu: Quốc lộ 6, Quốc lộ 43 (Vạn Yên – Lóng Sập), ĐT 104 (Mộc Châu - Tân Lập), ĐT 102 (Chiềng Sơn - Chiềng Xuân), các tuyến đường liên xã nội huyện.
		Ngập lụt	Các vùng trũng thị trấn Mộc Châu, nông trường Mộc Châu; khu vực hạ lưu suối Mon (xã Mường Sang).
8	Vân Hồ	Lũ quét	Suối Tân, suối Quanh, suối Giăng; cục bộ các lưu vực thuộc Mường Men; khu dân cư (đoạn từ bản Pa Cốp - Chua Tai, xã Vân Hồ đi bản Lũng Xá, xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ); bản Suối Lin, xã Vân Hồ.
		Sạt lở đất, đá lăn	Bản Chiềng Đi xã Vân Hồ; Bản Nà Bai xã Quang Minh, trên địa bàn xã Tân Xuân, Chiềng Khoa, Chiềng Yên, Suối Bàng, Song Khủa; Các tuyến đường giao thông xung yếu: Quốc lộ 6, ĐT 101 (Mộc Châu - Mường Tè), các tuyến đường liên xã; đường giao thông từ Trung tâm xã Chiềng Xuân đến bản Sàng, xã Chiềng Xuân.
		Ngập lụt	Khu vực các xã Lóng Luông, Vân Hồ (dọc trục đường QL 6).
9	Phù Yên	Lũ quét	Trên suối Tắc, suối Sập; các lưu vực địa bàn các xã Mường Cơi, Mường Lang, Mường Bang, Gia Phù.
		Sạt lở đất, đá lăn	Khu vực xã Mường Cơi, Mường Bang, Tường Tiến, Mường Thái, Nam Phong; rạn nứt trên địa bàn xã Tường Phù. Các tuyến đường giao thông xung yếu QL 37, QL 43, QL32B (Ngã Hai – Mường Cơi), ĐT 114 (Tân Lang - Huy Hạ), các tuyến liên xã.
10	Bắc Yên	Lũ quét	Trên các lưu vực các xã Mường Khoa, Tạ Khoa, Hang Chú, Hồng Ngải, Háng Đồng, Pắc Ngà, Xím Vàng.
		Sạt lở đất, đá lăn	Sạt lở các tuyến đường giao thông xung yếu: Quốc lộ QL.37, đường tỉnh ĐT.112 (Bắc Yên - Làng Châu), các tuyến đường liên xã nội huyện.
11	Sông Mã	Lũ quét	Trên lưu vực cục bộ các xã Chiềng Khương, Bó Sinh, Nà Nghiu, Chiềng Khoong, Chiềng En, Mường Sai, Chiềng Sơ, Mường Hung.

TT	Huyện	Loại hình thiên tai	Địa điểm
		Sạt lở đất, đá lăn	Trên địa bàn xã Bó Sinh; Chiềng Phung; Các tuyến đường giao thông xung yếu: Quốc lộ 4G, Tỉnh lộ 105 (Sông Mã - Púng Bính), Tỉnh lộ 115 (Nà Nghiu - Mường Lầm), các tuyến đường liên xã nội huyện; dọc bờ Sông Mã.
12	Sốp Cộp	Lũ quét	Trên lưu vực dọc suối các xã Mường Và, Mường Lèo, Nậm Lạnh, Mường Lạn, Púng Bính, Dồm Cang.
		Sạt lở đất, đá lăn	Các tuyến đường giao thông xung yếu: Quốc lộ 4G, Tỉnh lộ 105 (Sông Mã ÷ Púng Bính), tuyến đường Mường Và ÷ Mường Cai Sông Mã, các tuyến đường liên xã, đường dân sinh; đường vành đai biên giới. Cầu treo trên địa bàn các xã Nậm Lạnh, Mường Lạn, Púng Bính; suối Nậm Công thuộc địa phận xã Sốp Cộp.

Phụ lục II
Địa điểm có nguy cơ cao xảy ra ngập lụt trên các tuyến đường

STT	Tên đường	Lý trình		Địa danh	Phạm vi ngập lụt (m)	Mức độ ảnh hưởng
		Từ Km	Đến Km			
I	Quốc lộ				1.049	
1	QL.6B				130	
-		Km2 +780	Km2 +790	Xã Tông Cọ, Thuận Châu	20	Nước ngập úng, hư hỏng mặt đường, mất ATGT
2	QL. 12				25	
-		Km300 +050		Bản Pá Lung, xã Chiềng En, huyện Sông Mã	25	Khi nước lũ trên Sông Mã lên cao gây ra ngập úng, các phương tiện không thể lưu thông qua lại, gây tắc đường
3	QL. 37				130	
-		Km378 +420	Km378 +500	Thị trấn Phù Yên	80	Ngập úng cục bộ do cống ngang đường không thoát kịp, phía hạ lưu bị san lấp mặt bằng và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, huyện không giải phóng được mặt bằng để XD cống mới
-		Km383 +710	Km383 +760	Xã Huy Hạ, Phù Yên	50	Do đường vào bản Nong Vai, xã Huy Hạ rộng 3,5m bằng BTXM giao với QL.37 tại Km383+727 không có rãnh dọc và cống rãnh dọc với QL.37. Khi xảy ra mưa lớn, đường BTXM trở thành “mương” dẫn nước mưa đổ xuống QL.37 gây ngập úng cục bộ
4	QL.43				764	
-		Km73 +600	Km73 +750	Thị trấn nông trường, Mộc Châu	150	Nhân dân xây dựng nhà ở tôn nền nhà cao hơn mặt đường, mương thoát nước từ cống ngang đường ra hệ thống thoát nước chung bị san lấp thu hẹp gây ngập úng nền

STT	Tên đường	Lý trình		Địa danh	Phạm vi ngập lụt (m)	Mức độ ảnh hưởng
		Từ Km	Đến Km			
						mặt đường
-		Km74 +450	Km74 +550	Thị trấn nông trường, Mộc Châu	100	Nhân dân xây dựng nhà ở tôn nền nhà cao hơn mặt đường, mương thoát nước từ cống ngang đường ra hệ thống thoát nước chung bị san lấp thu hẹp gây ngập úng nền mặt đường
-		Km77 +800	Km78 +100	Thị trấn nông trường, Mộc Châu	300	Nhân dân xây dựng nhà ở tôn nền nhà cao hơn mặt đường, mương thoát nước từ cống ngang đường ra hệ thống thoát nước chung bị san lấp thu hẹp gây ngập úng nền mặt đường
-		Km80 +300	Km80 +514	Thị trấn nông trường, Mộc Châu	214	Nhân dân xây dựng nhà ở tôn nền nhà cao hơn mặt đường, mương thoát nước từ cống ngang đường ra hệ thống thoát nước chung bị san lấp thu hẹp gây ngập úng nền mặt đường
II	Đường tỉnh				1.287	
1	ĐT.101				70	
-	Đoạn Lóng Luông-Phiêng Luông	Km15 +150	Km15 +200	Xã Vân Hồ, Vân Hồ	50	Hạ lưu cống ngang đường bị san lấp gây tắc dòng chảy, làm ngập úng nền, mặt đường
-		Km20 +370	Km20 +390	Thị trấn Nông Trường, Mộc Châu	20	Hạ lưu cống ngang đường bị san lấp gây tắc dòng chảy, làm ngập úng nền, mặt đường
2	ĐT.104				400	
-		Km1 +400	Km1 +800	Thị trấn Nông trường, Mộc Châu	400	Nhân dân xây dựng nhà ở tôn nền nhà cao hơn mặt đường, mương thoát nước từ

STT	Tên đường	Lý trình		Địa danh	Phạm vi ngập lụt (m)	Mức độ ảnh hưởng
		Từ Km	Đến Km			
						cổng ngang đường ra hệ thống thoát nước chung bị san lấp thu hẹp gây ngập úng nền mặt đường
3	ĐT.109				10	
-		Km32 +680	Km32 +690	Xã Ngọc Chiến, Mường La	10	Ngập úng qua đường tràn
4	ĐT.110				200	
	Hát Lót- Mường Bú					
		Km 4 +250	Km 4 +450	Xã Nà Bó, Mai Sơn	200	Nước chảy tràn từ bên trái qua bên phải do đoạn tuyến có trắc dọc trũng thấp và không có cổng thoát nước ngang đường
5	ĐT. 113				80	
-		Km0 +700		Bản Nà Ót, xã Nà Ót, Mai Sơn	80	Nước ngập, sa bồi ứ đọng lưu thông qua lại khó khăn, trơn trượt gây mất ATGT
6	ĐT.114				337	
a	Km0- Km70					
-		Km5 +700	Km5 +900	Xã Tân Lang, Phù Yên	200	Trắc dọc đoạn tuyến trũng thấp, nhân dân tôn nền nhà hai bên cao hơn cao độ mặt đường
-		Km9 +000	Km9 +070	Xã Tân Lang, Phù Yên	70	Trắc dọc đoạn tuyến trũng thấp, nhân dân tôn nền nhà hai bên cao hơn cao độ mặt đường
-		Km 61 +902	Km 61 +922	Xã Huy Tường, Phù Yên	20	Nước ngập nền, mặt đường do cổng chìm thoát nước ngang đường mất tác dụng, thiết kế cổng mới
-		Km 69 +010	Km 69 +042	Xã Huy Tường, Phù Yên	32	Đường tràn khẩu độ nhỏ không đủ khả năng thoát nước thường xuyên bị ngập gây ách tắc giao thông
b	Mường Bang - Đông					

STT	Tên đường	Lý trình		Địa danh	Phạm vi ngập lụt (m)	Mức độ ảnh hưởng
		Từ Km	Đến Km			
	Nghè					
-		Km 3 +050	Km 3 +065	Xã Mường Bang, Phù Yên	15	Trắc dọc trung thấp, đường cạnh suối, khi nước lớn nước ngập nền, mặt đường
7	ĐT.116				10	
-	Mường Bú - Chiềng Khoang	Km43 +400	Km43 +410	Xã Chiềng Ngâm, Thuận Châu	10	Trắc dọc trung thấp, vị trí khe nước; mùa mưa thường gây ngập úng
8	ĐT.117				180	
-	Chiềng Bôm - Mường É	Km9 +800	Km9 +980	Xã Phông Lập, Thuận Châu	180	Nhân dân xây tường bao sát 2 bên đường, khi mưa sa bồi chảy dọc theo đường lũng đọng sa bồi trên mặt đường

Phụ lục III
Dự kiến lực lượng huy động PCTT&TKCN

Đơn vị: Người

STT	LỰC LƯỢNG	TỈNH	HUYỆN, THÀNH PHỐ	PHƯỜNG, XÃ, THỊ TRẤN	TỔNG CỘNG
1	Quân sự	150	330	200	680
2	Công an	150	330	200	680
3	Bộ đội biên phòng	100	150		250
4	Y tế	30	110	300	440
5	Hội Chữ thập đỏ	10	90	200	300
6	Doanh nghiệp	100	200		300
7	Đội xung kích			17.400	17.400
8	Lực lượng khác	200	100	500	800
Tổng các lực lượng		740	1.310	18.800	20.850

Phụ lục IV
Dự kiến phương tiện, vật tư huy động PCTT&TKCN

STT	DANH MỤC PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ	ĐƠN VỊ	NGÀNH, D.NGHIỆP	HUYỆN, THÀNH PHỐ	TỔNG CỘNG
1	Xe tải các loại	Chiếc	30	60	90
2	Xe cứu thương	Chiếc	5	12	17
3	Xe mô tô	Chiếc	300	550	850
4	Xe chuyên dùng các loại	Chiếc	50	60	110
5	Máy xúc máy ủi	Chiếc	33		33
6	Xuồng, thuyền máy	Chiếc	5	45	50
7	Thiết bị chữa cháy đồng bộ	Bộ	02	09	11
8	Máy bơm nước các loại	Chiếc	3	125	128
9	Máy phát điện	Chiếc	10	515	525
10	Cửa máy các loại	Chiếc		41	41
11	Máy khoan cắt bê tông	Chiếc		20	20
12	Phao tròn	Chiếc	588	7.827	8.415
13	Ao phao	Chiếc	787	6.195	6.982
14	Nhà bạt các loại	Bộ	192	435	627
15	Xà beng các loại	Cái		1.200	1.200
16	Cuộc và xẻng	Cái		2.400	2.400
17	Cửa tay	Cái		120	120
18	Hóa chất khử trùng tiêu độc				
	- Thuốc Cloramin tiêu khuẩn vệ sinh môi trường	Viên	200.000		200.000
	- Thuốc Cloramin tiêu khuẩn vệ sinh môi trường	Kg	560		560
	- Hóa chất xử lý nước Fur	Hộp	160		160
	- Dung dịch Manugel	Chai 500ml	155		155
19	Thuốc	Cơ sở	200	50	250
20	Dự trữ xăng dầu	m ³		240	240